TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 549/2020/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 15 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 435/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Ông Bùi Ngọc A, sinh năm 1962.

Địa chỉ: 687/56 Đường J, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

2/ Bà Vũ Hạc B, sinh năm 1964.

Địa chỉ: 687/56 Đường J, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 03/1986, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/5/1986 thì ông Bùi Ngọc A và bà Vũ Hạc B là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét thỏa thuận của các đương sự:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Ngọc A và bà Vũ Hạc B cùng trình bày ông bà tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không đồng thuận với nhau, thường xuyên xích mích cãi vả về vấn đề tiền bạc. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông A và bà B là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên Tòa án ghi nhận.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Bùi Nhật C, sinh ngày 03/3/1987 và Bùi Nhật D, sinh ngày 31/5/1989, hai con chung đã trưởng thành nên Tòa án ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Hai bên khai không có nên Tòa không xem xét.

[5] Về nợ chung: Hai bên khai không có nên Tòa không xem xét.

[6] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Bùi Ngọc A và bà Vũ Hạc B chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Ngọc A và bà Vũ Hạc B thuận tình ly hôn (Ông Bùi Ngọc A và bà Vũ Hạc B ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03/1986, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/5/1986).

- Về con chung: Có 02 con chung tên Bùi Nhật C, sinh ngày 03/3/1987 và Bùi Nhật D, sinh ngày 31/5/1989, hai con chung đã trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) ông Bùi Ngọc A phải chịu 150.000 đồng, bà Vũ Hạc B phải chịu 150.000 đồng; chuyển số tiền tạm nộp lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) ông A bà B đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0039932 ngày 24/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh thành tiền lệ phí. Ông A, bà B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Tân Bình;
- UBND P. 10, Q. 5, TP. HCM;
- THADS Q. Tân Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Võ Văn Đức